TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiền.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Hải Y, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Hải Y trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Trường G quen biết nhau, tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì kết hôn, có đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 09/7/2019. Sau khi kết hôn thời gian đầu

cuộc sống vợ chồng ổn định, hạnh phúc. Từ khi sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G cờ bạc, làm sầu riêng thu nhập ổn định nhưng không đưa tiền để lo cho vợ con mà cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không lo cho gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tôi và gia đình có khuyên nhưng anh G không thay đổi. Từ đầu năm 2024 đến nay chúng tôi ly thân nhau, từ lúc ly thân đến nay tôi và anh G không liên lạc gì với nhau, anh G cũng không liên hệ thăm con. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh S, sinh ngày 09/9/2019. Ly hôn, tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung do từ lúc ly thân đến nay cháu S do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Y có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh G, chị Y.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh G, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh G có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Y và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 09/7/2019 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Y trình bày mâu thuẫn vợ chồng chị bắt đầu phát sinh nhiều vào đầu năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G cờ bạc, làm sầu riêng thu nhập ổn định nhưng không đưa tiền để lo cho vợ con mà cờ bạc. Không quan tâm, chăm sóc vợ con, không lo cho gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường hay cãi nhau,

chị và gia đình có khuyên anh G thay đổi nhưng anh G không thay đổi. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng ly thân, không còn liên lạc gì với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Y và anh G đã phát sinh trong thời gian dài, từ lúc ly thân đến nay chị Y và anh G cũng không còn liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh G mặc dù đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Từ các phân tích trên chứng tỏ anh G đã không còn tha thiết với cuộc sống vợ chồng cùng chị Y.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì "vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng anh G và chị Y không còn quan tâm, không cùng nhau chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên mâu thuẫn gia đình giữa chị Y và anh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình sống chung chị Y và anh G có một con chung là cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 09/9/2019. Xét thấy từ lúc chị Y và anh G ly thân đến nay cháu S do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng do đó để đảm bảo môi trường sống ổn định cho cháu S cần tiếp tục giao cháu S cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị Y, anh G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hải Y.

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 09/9/2019 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y chưa yêu cầu.

Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0002930 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Y đã thi hành xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: chị Y, anh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giang